

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012**

Kính thưa:

- Đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Thừa tất cả các nhà đầu tư.

Phần I : Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	TH	So sánh (%)	
					KH 2012	TH 2011
1	Sản lượng hàng hóa tiêu thụ					
	- Heo giống	Tấn	784	1.192	152	151
	- Heo thịt	Tấn	2.363	2.937	124	86
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	192.000	212.381	112	88
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.092	23.947	159	52
4	Tỷ suất LN/vốn	%	11,99	20,50	171	42
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	3.811	6.304	165	54
6	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15.998	18.118	113	98
7	Lao động bình quân	Người	202	194	96	95
7	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng/th	6,6	7,8	118	103

Nhìn vào bức tranh tổng thể về kết quả SXKD ở một số chỉ tiêu: Trên tất cả các chỉ tiêu này chúng ta đều vượt kế hoạch đề ra. Cho phép ta vui mừng vì đã vượt qua muôn vàn khó khăn để có thành tích một cách nhọc nhằn. Chúng ta cũng cùng nhìn lại một năm phấn đấu những thuận lợi đến với chúng ta, chúng ta đã tận dụng ra sao và khó khăn đến với chúng ta thì cách mà chúng ta vượt qua khó khăn đó như thế nào để rút ra bài học cho năm 2013.

I. Thuận lợi và khó khăn :

1. Thuận lợi :

a. Trước tiên là yếu tố con người : Chúng ta có đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề đã trải qua nhiều năm gắn bó với nghề nên đã tích lũy được nhiều bài học kinh

nghiệm. Từ yếu tố con người đã dự báo được những thuận lợi và khó khăn để có giải pháp vượt qua.

b. Cơ sở vật chất kỹ thuật chăn nuôi heo đã khấu hao gần hết, phần còn lại là không lớn, góp phần vào kết quả SXKD.

c. Nguồn vốn: Trong năm, hoạt động SXKD chủ yếu bằng nguồn vốn tự có, không phải đi vay; nguồn tiền tạm nhận rồi được gửi ngân hàng hưởng lãi suất vào thời kỳ cao điểm, do đó đã góp phần mang lại lợi nhuận tài chính với số tiền: 3.976 triệu đồng

d. Thương hiệu: Công ty đã kiên trì xây dựng thương hiệu cho sản phẩm heo giống, heo thịt, gà giống, gà thịt mang thương hiệu Phú Sơn. Năm 2012 giá bán sản phẩm heo giống của Công ty là rất cao vượt trên tất cả các công ty nước ngoài như CP, Japfa ..., giá bán sản phẩm heo thịt là ngang bằng.

Trong một số thuận lợi trên có những thuận lợi mà Công ty đã tận dụng được để tạo thêm hiệu quả cho SXKD như vốn, thương hiệu ...

2. Khó khăn :

Khó khăn được xác định là dịch bệnh và giá bán sản phẩm.

a. **Dịch bệnh** : Dịch bệnh luôn là mối đe dọa thường xuyên với khí hậu mùa lạnh là dịch bệnh tiêu chảy cấp (PED), FMD, PRRS. Dịch bệnh đã làm chi phí tăng lên bao gồm chi phí cho phòng và trị bệnh làm tăng giá thành sản phẩm, chi phí này chiếm 7 % trong cơ cấu giá thành.

b. **Giá bán sản phẩm**: Giá bán sản phẩm thấp dưới giá thành kéo dài làm cho kết quả SXKD 6 tháng cuối năm bị lỗ, đặc biệt là giá gà giống, gà thịt, trứng gà, heo hậu bị, heo thịt. Duy nhất chỉ có heo giống của Phú Sơn còn có lời

c. **Môi trường**: Các quy định về môi trường ngày càng gay gắt, chi phí cho môi trường giờ đây không hề nhỏ đã góp phần làm tăng giá thành sản phẩm.

Phần 2: Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trong năm 2012

Giải pháp tổng thể để tận dụng thời cơ thuận lợi và khắc phục khó khăn đó là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và tổ chức sản xuất theo kế hoạch.

1. Tổ chức sản xuất:

a. **Triển khai kế hoạch**: Ngay từ đầu năm Công ty đã phân bổ chỉ tiêu kế hoạch đến các trại, đội, tổ sản xuất. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất này mà Công ty lập ra định mức khoán sản phẩm đến tận công nhân lao động. Các chỉ tiêu khoán sản phẩm dựa vào các chỉ tiêu tăng trọng, tiêu tốn thức ăn, tỷ lệ nuôi sống của từng hợp đồng được cập nhật và thanh lý có thưởng, có phạt, cuối năm xếp loại thi đua. Nếu hoàn thành xuất sắc, hội đồng đề nghị cấp trên khen thưởng.

b. **Điều hành kế hoạch sản xuất**: Trong quá trình tổ chức sản xuất, kế hoạch sản xuất luôn là mục tiêu phải đạt đến. Kế hoạch SXKD là kế hoạch sản xuất ra sản phẩm mà sản phẩm bán ra phải đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng và phải có lời.

Trong năm 2012 các sản phẩm của Công ty là heo giống, heo thịt, gà giống, gà thịt, trứng gà, tinh heo, cá sấu. Căn cứ vào xu thế giá thị trường, năm 2012 các sản phẩm được xác định là không có lời bao gồm : gà giống, gà thịt, trứng gà, heo thịt, heo hậu bị. Công ty đã có các quyết định cụ thể:

- Ngừng không chăn nuôi gà vì thấy rằng vòng quay của gà là rất nhanh, năng suất chăn nuôi gà tại Công ty thấp, khó khắc phục vì kinh nghiệm kỹ thuật còn hạn chế. Với những lý do này chăn nuôi gà trước mắt là lỗ nhưng lâu dài cũng không hiệu quả, vì vậy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty quyết định bỏ hẳn sản phẩm gà ra khỏi danh mục sản phẩm, cải tạo trại gà hiện có để chăn nuôi heo. Nhờ dừng hoạt động chăn nuôi gà sớm nên đã hạn chế lỗ.

- Tăng cường bán heo giống, giảm chăn nuôi heo thịt vì dự báo giá heo thịt giảm sâu và kéo dài, do đó Công ty đã chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất bằng cách tăng cường bán heo giống, giảm nuôi heo thịt. Quyết định trên cũng góp phần vào hiệu quả SXKD của Công ty.

- Tăng quy mô đàn nái: Vì phải tận dụng Trại gà, Công ty đã tận dụng những vật tư tại trại heo Đông Phương chuyển về để sửa chữa lắp đặt chuồng nuôi nái tại Trại gà. Vì môi trường ở đây không thể tiếp tục nuôi heo thịt, Công ty đã định hướng chăn nuôi heo nái tại đây đã góp phần tăng số lượng heo giống bán ra.

- Bảo vệ môi trường : Đi đôi với kế hoạch sản xuất và nhằm có cơ sở để xin gia hạn thời gian di dời Trại heo Phú Sơn thêm một vài năm so với thời điểm di dời 31/12/2014 theo quyết định của Tỉnh, Công ty đã tiếp tục làm dự án xử lý nước thải giai đoạn 2 tại Trại heo Phú Sơn để nước thải đạt cột B, đồng thời tiếp tục đầu tư làm hầm xử lý nước thải phù hợp với quy mô tại Trại gà.

2. Giải pháp kỹ thuật:

Giải pháp kỹ thuật bao gồm giống, thức ăn, thú y nhằm giải quyết các vấn đề về năng suất, duy trì thương hiệu.

- Về năng suất : Năm 2010 chỉ tiêu KTKT thấp nhất chỉ đạt 13,46 cho heo giống, 15,06 cho heo thương phẩm tại Phú Sơn và 15 con cai sữa/nái/năm cho heo Long Thành. Năm 2012 chỉ tiêu này đã vượt lên rất đáng kể, số con cai sữa/nái/năm của heo giống gốc tăng 3,06 con, thương phẩm 1 tăng 2,79 con, thương phẩm 2 tăng 3,26 con và Long Thành tăng 2,73 con nhờ các biện pháp kỹ thuật hỗ trợ. Đây là một kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên tỷ lệ heo chết qua các giai đoạn vẫn còn nhiều, tỷ lệ đẻ còn thấp so với yêu cầu, tỷ lệ loại nái còn rất cao tại Phú Sơn tới 60%. Hội nghị Kỹ thuật đã chỉ ra mặt yếu ở khâu này và đang có hướng khắc phục trong năm 2013.

3. Giải pháp quản lý :

Công tác quản lý đã đi vào chiều sâu nhằm không để xảy ra tham ô lãng phí, tiết kiệm chi phí; các khoản kiểm soát bao gồm : kiểm soát vật tư mua vào, xuất vật tư phục vụ sản xuất và bán sản phẩm.

a. Kiểm soát xuất- nhập -tồn vật tư :

- Kiểm soát vật tư mua vào: vật tư mua vào là những vật tư có chất lượng với giá cả cạnh tranh ở thị trường tại thời điểm mua vào với số lượng mua vào phục vụ cho nhu cầu sản xuất, ở khâu này vấn đề kiểm soát giá cả có hội đồng bao gồm Ban giám đốc, Phòng kinh doanh, Phòng kỹ thuật, Xưởng chế biến thức ăn đề xuất, Giám đốc quyết định. Theo cơ chế này thì chúng ta không thể có tham nhũng ở khâu mua vào..

- Kiểm soát vật tư xuất ra: Xuất sản phẩm là thức ăn, thuốc thú y ... căn cứ định mức và nhu cầu thực tế; khi xuất ra tới nơi sử dụng đều có chữ ký của người sử dụng.

- Cân đối giữa nhập và xuất: Hàng tuần các thông tin từ nhập, xuất được tổng hợp báo cáo cho Ban Giám đốc. tất cả các thừa và thiếu đều phải có giải trình. Năm 2012

báo cáo hao hụt của một số nguyên liệu như bắp, mì lát ... đều ở mức độ cho phép, báo cáo năm đã đi vào nề nếp.

b. Kiểm soát sản phẩm bán ra :

Nhằm có doanh thu chính xác, không thất thoát, các số liệu sản phẩm xuất ra bao gồm các loại heo được cập nhật mỗi ngày. Sản phẩm bán ra bao gồm số con, số kg, bán ra phải được kỹ thuật và kế toán xác nhận, đơn giá bán do Hội đồng tư vấn đề xuất, Giám đốc quyết định. Hàng tuần có báo cáo cân đối, thừa thiếu phải được giải trình và khắc phục. Ngoài ra các vật tư xuất sử dụng như vaccin đất tiền, kháng sinh đất tiền đang đưa vào quy trình kiểm soát.

Tóm lại: Trong các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động đề ra tất cả các giải pháp kiểm soát sản xuất trong kế hoạch SXKD cho đến nay các biện pháp này đang đi vào nề nếp, bảo đảm duy trì truyền thống Công ty ,đó là SXKD có hiệu quả, thương hiệu Công ty được khẳng định, đời sống CBCNV được cải thiện.

Phần 3: Kế hoạch SXKD năm 2013

Năm 2013 là năm được xác định là vô cùng khó khăn, những khó khăn trực tiếp và gián tiếp bao gồm:

- Khó khăn gián tiếp: Đó là kinh tế thế giới vẫn đang trong khủng hoảng, các quốc gia đang nỗ lực tìm giải pháp tháo gỡ nhưng chưa có dấu hiệu rõ ràng cho thấy kinh tế bắt đầu hồi phục.

- Khó khăn trực tiếp: Đó là kinh tế trong nước vẫn gặp khó khăn, hàng tồn kho còn lớn, nợ xấu còn cao, sức mua của thị trường giảm còn rất thấp, nhiều doanh nghiệp phá sản, người lao động phải nghỉ việc ... Còn đối với ngành chăn nuôi lại thêm khó khăn mới đó là dịch bệnh vẫn thường xuyên đe dọa, giá nguyên liệu tăng cao, cung đang vượt cầu, làm cho giá bán giảm kéo dài, chưa bao giờ ngành chăn nuôi gặp khó như hiện nay. Kế hoạch SXKD của Công ty được xây dựng trong quý 3/2012 đã chưa lường hết được diễn biến hiện nay.

Kế hoạch SXKD cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2013
I	Sản lượng hàng hóa thực hiện		
	Heo giống	Tấn	1.140
	Heo thịt	Tấn	2.400
II	Doanh thu bán hàng	Triệu đồng	181.000
III	Lợi nhuận	Triệu đồng	17.500
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	4.431
V	Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Triệu đồng	7,68
VI	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	%	13,06

Theo kế hoạch này đến hết 2012 Công ty đã xin điều chỉnh kế hoạch, song Tổng Công ty đã có ý kiến đó là tổ chức các giải pháp để thực hiện kế hoạch trên, nếu khó khăn thì điều chỉnh vào 6 tháng cuối năm.

Với quyết tâm tìm giải pháp để cố gắng vượt qua khó khăn, Công ty đã triển khai các giải pháp, cụ thể:

1. Giải pháp kỹ thuật:

a. **Nâng cao năng suất:** Hội nghị kỹ thuật đầu năm đã đặt ra các mục tiêu và các giải pháp đồng bộ về thức ăn, thú y, con giống nhằm đưa năng suất chăn nuôi lên cao. Trong đó thương hiệu là vấn đề quan trọng cần duy trì, chính thương hiệu đã giúp cho Phú Sơn tăng thêm hiệu quả.

b. **Tiết kiệm giá thành:** Công ty đã rà soát tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất theo phương châm tiết kiệm. Theo đó có ba khâu cần rà soát kỹ đó là thức ăn, thú y, sử dụng vật tư, điện, nước. Các bộ phận trong sản xuất chăn nuôi, các phòng ban trong Công ty phải đăng ký tiết kiệm theo chủ trương này. Chương trình tiết kiệm này phải được duy trì thường xuyên, lâu dài, có kiểm tra, kiểm soát.

c. **Tiết kiệm trong phân phối tiền lương:** Vì lo ngại không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, do đó Công ty đã xây dựng phương án trả lương theo hướng tạm ứng lương tháng, quý; 20% tổng quỹ lương còn lại chỉ chi khi Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận.

2. Giải pháp quản lý:

- Theo dõi sát sao giá thành và giá bán để điều chỉnh kịp thời kế hoạch sản xuất theo hướng sản phẩm có lời được tăng cường, sản phẩm lỗ phải được kiểm soát tối đa. Điều chỉnh công thức thức ăn cho phù hợp nhu cầu sinh lý của đàn heo nhưng phải theo kịp với giá nguyên liệu, những nguyên liệu có giá giảm phải điều chỉnh tăng, nguyên liệu có giá cao phải điều chỉnh giảm phù hợp giá nguyên liệu thị trường.

- Thực hiện tiết kiệm các tài sản có nhu cầu cần thiết được sửa chữa, nâng cấp nếu không để chậm lại.

- Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng Trại heo mới tại Xuân Phú, Xuân Lộc như:

+ Bán Cửa hàng An Chu tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.

+ Bán khu đất tại ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ.

Phú Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2013

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Mỹ

